

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành.

Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên toà:
Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn H1; sinh ngày 20 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S; con bà Nguyễn Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần M, sinh năm 1980 (Đã chết) và chị Trần Thị L, sinh năm 1972 (Đã chết). Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Mạnh:

1. Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Con của anh M). Vắng mặt. (Đã ủy quyền cho anh Trần A tham gia tố tụng).

2. Cháu Trần Thị Thanh K1 sinh ngày 01/6/2005. (Con của anh M). Người đại diện hợp pháp: Chị Trần Thị Thanh V, sinh năm 1980 (Mẹ của cháu K1). Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế Vắng mặt (Đã ủy quyền cho anh Trần A tham gia tố tụng).

3. Cháu Trần Q1, sinh ngày 30/06/2007. (Con của anh M). Người đại diện hợp pháp: Chị Trần Thị Thanh V, sinh năm 1980 (Mẹ của cháu Q). Địa chỉ: Thôn 04, xã

Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế Vắng mặt (Đã ủy quyền cho anh Trần A tham gia tố tụng).

4. Cháu Trần K2, sinh ngày 10/10/2011. (Con của anh Mạnh). Người đại diện hợp pháp: Chị Trần Thị Thanh V, sinh năm 1980 (Mẹ của cháu K2). Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt (Đã ủy quyền cho anh Trần A tham gia tố tụng).

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần M:
Anh Trần A, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2023.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trần Thị Lan:

1. Chị Trần Thị Quý P1, sinh năm 2003. (Con của chị L). Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2. Chị Lê Thị P2, sinh năm 1994. (Con của chị L). Địa chỉ: Thôn Hiệp H, xã Bình T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tất Q2, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Trần T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 04, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS-Hth, ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương Văn H1 về hành vi phạm tội:

Khoảng 12 giờ ngày 25/9/2022, Trương Văn H1 (có giấy phép lái xe ô tô hạng C), điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 75C-060.69, lưu thông trên đường liên xã Phú Sơn theo hướng Thủy Phương - Phú Sơn, với tốc độ khoảng 40 - 50km/h (theo lời khai của H1). Khi đến đoạn đường thuộc thôn 4, xã Phú S, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế (đoạn đường xảy ra tai nạn); đoạn đường này được làm bằng bê tông nhựa, rộng 06 mét và được chia thành hai chiều xe chạy không có vạch kẻ phân chia đường; ở hai chiều xe chạy đều có lề đất rộng 1 mét; đoạn đường này là nơi có nhiều đoạn cong và dốc; ở hai bên lề đường của hai chiều đường (chiều trái, phải), đều có biển báo nguy hiểm: “Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp”. Lúc này, H1 vẫn giữ nguyên tốc độ nói trên, điều khiển xe ô tô lên dốc, vào đoạn đường cong và hai bên đường có nhiều cây che khuất tầm nhìn (rừng keo, tràm), nên H1 điều khiển xe qua trái, chiếm một phần đường trái; cùng lúc này H1 phát hiện phía trước, ngược chiều, bên phần đường trái, có anh Trần M, sinh năm 1980, trú tại thôn 4, xã Phú S, thị xã Hương T, đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 98M1-7181, phía sau chở bà Trần Thị L, sinh năm 1972 (chị gái của M), đang đi đến. Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, chiếm phần đường ngược chiều nên phần bên trái xe ô tô do H1

điều khiển đã tông vào xe mô tô anh M đang điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: anh M và bà L chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98M1-7181; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 75C-060.69 (cùng giấy tờ xe); 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Văn H1. Hiện xe mô tô và xe ô tô cùng giấy tờ xe nói trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 627/KL-KTHS ngày 10/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận nguyên nhân chết của ông Trần M như sau:... Đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 628/KL-KTHS ngày 10/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận nguyên nhân chết của bà Trần Thị L như sau:... Chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định nồng độ cồn trong máu số: 636/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:.. Mẫu máu thu của nạn nhân Trần M gửi giám định có nồng độ cồn là 137,1mg/100ml.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ ĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS của UBND thị xã Hương Thủy, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát: 98M1-7187, bị hư hỏng, thiệt hại là 2.420.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại về dân sự theo yêu cầu của gia đình các bị hại, với tổng số tiền là: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn H1 từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; không xem xét về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện hợp pháp bị hại: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Văn H1.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 12 giờ, ngày 25/9/2022, tại Thôn 4, xã Phú S, thị

xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lỗi chủ yếu do bị cáo Trương Văn H1, điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, tầm nhìn bị hạn chế, đường có địa hình quanh co, đèo dốc; điều khiển xe đi không đúng phần đường (chiếm phần đường trái); không chấp hành báo hiệu đường bộ; tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định. Vi phạm khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ; gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm chết hai người là ông Trần M, bà Trần Thị L và gây thiệt hại về tài sản 2.420.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Văn H1 phạm vào khung hình phạt rất nghiêm trọng, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe ô tô đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng, tài sản cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, xét cho bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân chưa có tiền án tiền sự; ông Trần M, cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (137,1mg/100ml); không chấp hành báo hiệu đường bộ; qua đoạn đường cong, dốc, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm là vi phạm khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự; quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98M1-7181; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 75C-060.69 (cùng giấy tờ xe) cho các chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 450160000266, tên Trương Văn H1, có giá trị đến ngày 24/6/2026 là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Trương Văn H1.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đầy đủ số tiền yêu cầu bồi thường 250.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đầy đủ số tiền yêu cầu bồi thường 250.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử:

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 450160000266, tên Trương Văn H1, có giá trị đến ngày 24/6/2026 cho bị cáo Trương Văn H1.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/05/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án Buộc bị cáo Trương Văn H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân